

DỰ THẢO

PHỤ LỤC I
BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TRONG XÂY DỰNG VĂN BẢN

- **Tên văn bản xây dựng:** Nghị quyết sửa đổi Khoản 1 Điều 1 Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội, đối tượng và chế độ cho một số đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương.

- **Tên chính sách 1 hoặc n:** Sửa đổi khoản 1 Điều 1 Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội, đối tượng và chế độ cho một số đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương.

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỂ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH

1. Dự kiến nội dung về ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?

Ngày 15/3/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 20/2021/NĐ-CP quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (sau đây viết tắt là Nghị định số 20/2021/NĐ-CP) trong đó quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội là 360.000 đồng/tháng. Ngày 30/6/2021, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội, đối tượng và chế độ cho một số đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương, trong đó quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương được áp dụng từ ngày 01/7/2021 là

	<p>380.000 đồng/tháng, tăng thêm 20.000 đồng/tháng so với mức chuẩn quy định, qua đó đã giúp cho các đối tượng bảo trợ của tỉnh giảm bớt khó khăn trong cuộc sống.</p> <p>Đến nay, chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng trên địa bàn tỉnh thấp, mới bảo đảm hỗ trợ được một phần nhu cầu thiết yếu, chưa tương đồng với chính sách khác. Trợ cấp xã hội bình quân của đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh là 534.000 đồng/tháng/người chỉ bằng 6,8% thu nhập bình quân đầu người của tỉnh năm 2023 (thu nhập bình quân đầu người của tỉnh là 94,1 triệu đồng/năm, tương ứng 7,84 triệu đồng/tháng), bằng 35,6% chuẩn nghèo nông thôn (<i>giai đoạn 2021-2025</i>). Bên cạnh đó giai đoạn 2021-2023, tiền lương, lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng được điều chỉnh tăng 02 lần (<i>vào tháng 01/2022 và tháng 7/2023</i>) và mức chuẩn trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng đã được điều chỉnh tăng 02 lần (<i>vào tháng 7/2021 và tháng 7/2023</i>). Vì vậy, hiệu quả chính sách trợ giúp xã hội chưa cao, chưa hỗ trợ được nhu cầu thiết yếu của đối tượng bảo trợ xã hội. Do đó, cần ban hành chính sách nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội cho phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay.</p>
<p>2. Dự kiến nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức được bảo đảm</p>	<p>a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm:</p> <p>Nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội thể hiện sự quan tâm đối với đối tượng yếu thế, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và đúng thẩm quyền, góp phần bảo đảm công bằng, ổn định xã hội và phát triển bền vững. Đồng thời tiếp tục duy trì thực hiện chính sách của tỉnh quan tâm đến một số đối tượng yếu thế trong xã hội đang được hưởng chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng và cơ sở trợ giúp xã hội.</p> <p>b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Tại điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị định số 20/NĐ - CP quy định “Tùy thuộc điều kiện kinh tế - xã hội tại địa phương, UBND tỉnh trình HDND cùng cấp quyết định: a) “<i>Tùy thuộc điều kiện kinh tế - xã hội tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định: a) Mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn</i></p>

	<p><i>bảo đảm không thấp hơn mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội quy định tại Nghị định này”.</i></p> <p><i>Do vậy, HĐND tỉnh ban hành chính sách nâng mức chuẩn trên địa bàn tỉnh là phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế.</i></p>
<p>3. Dự kiến những phương án, giải pháp có thể sử dụng để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức?</p>	<p>a) Quy định thủ tục hành chính:</p> <p>Chính sách chỉ nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh, không làm phát sinh thủ tục hành chính mới.</p> <p>b) Sử dụng các phương án, giải pháp khác không phải bằng quy định thủ tục hành chính:</p> <p>Phương án, giải pháp: Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi khoản 1 Điều 1 Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội, đối tượng và chế độ cho một số đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, trong đó chỉ sửa đổi nội dung nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh là 520.000 đồng/tháng. Đối tượng đề nghị hưởng chế độ trợ giúp xã hội hàng tháng tỉnh trên cơ sở mức chuẩn trợ giúp xã hội thực hiện thủ tục hành chính được quy định tại Quyết định số 2182/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 và Quyết định số 531/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Do vậy không làm phát sinh thủ tục hành chính mới</p>
<p>4. Lý do lựa chọn phương án, giải pháp đề xuất quy định thủ tục hành chính?</p>	<p>a) Tên thủ tục hành chính 1:.....</p> <p>Lý do lựa chọn:.....</p> <p>b) Tên thủ tục hành chính n:</p> <p>Lý do lựa chọn:.....</p>

II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP, TÍNH HỢP LÝ, CHI PHÍ TUÂN THỦ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH :

1.1. Tính hợp pháp của thủ tục hành chính

1.1.1. Có đề xuất theo đúng thẩm quyền không?

Có Không

Nêu rõ lý do:

1.1.2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?

- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có Không

Nếu Có, đề nghị xác định rõ:

+ Tên bộ phận tạo thành:

+ Nêu tên văn bản tương ứng:

+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn đề xuất như tại đề nghị xây dựng văn bản:.....

- Với văn bản của cơ quan khác: Có Không

Nếu Có, đề nghị xác định rõ:

+ Tên bộ phận tạo thành:

+ Nêu tên văn bản tương ứng:

+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn đề xuất như tại đề nghị xây dựng văn bản:.....

- Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có Không

Nếu Có, đề nghị xác định rõ:

+ Tên bộ phận tạo thành:

	+ Nêu điều ước quốc tế tương ứng:..... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn đề xuất như tại đề nghị xây dựng văn bản: Không
1.2. Tính hợp lý của thủ tục hành chính	
1.1.1. Tên thủ tục hành chính	
Có được xác định rõ và phù hợp không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
1.1.2. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước <input type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/> - Cá nhân: Trong nước <input checked="" type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/> - Lý do quy định: - Có thể mở rộng/thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc <input type="checkbox"/> Vùng <input type="checkbox"/> Địa phương <input checked="" type="checkbox"/> - Nông thôn <input type="checkbox"/> Đô thị <input type="checkbox"/> Miền núi <input type="checkbox"/> - Biên giới, hải đảo <input type="checkbox"/> - Lý do quy định:..... - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:

1.1.3. Cơ quan giải quyết	
a) Có được xác định rõ thẩm quyền về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do quy định:.....
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:.....
1.3. Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính	
Có xác định phải nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ lý do: - Phí: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ lý do: - Chi phí khác (nếu có): Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ lý do: